TAND HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
-------***----------

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 12/9/2017

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Dũng Mạnh- Cán bộ Ban tuyên giáo huyện ủy VB, tỉnh LC.

2. Bà Phạm Thị Lan Anh- Cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện VB, tỉnh LC.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Nguyễn Thị Dung — Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, tỉnh LC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 15/8/2017 đối với bị cáo:

Ma Văn T**,** sinh ngày 25/9/1984, tại huyện VB, tỉnh LC.
ĐKHKTT: Xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.
Chỗ ở: Thôn 9, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.
Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.
Con ông Ma Văn C, sinh năm 1952 *(Đã chết năm 2013)*; Con bà La Thị M, sinh năm: 1955. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm.
Bị cáo có vợ: Lương Thị T, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Hiện đều trú tại: Xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện VB, tỉnh LC. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị P, sinh ngày 06/4/ 2000. Trú tại: Thôn 9, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ma Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, tỉnh LC truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Hồi 19 giờ 00 ngày 28/6/2017, tổ công tác Công an

huyện VB, đang làm nhiệm vụ tại xã DQ, thì nhận được tin báo của nhân dân tại khu vực thôn 13 xã DQ, có đối tượng là nam giới đi xe mô tô có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến địa điểm trên phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô đi từ thôn 13 đến thôn 10 xã DQ, nên đã yêu cầu dừng xe và khai rõ họ tên, địa chỉ, có ma túy thì tự giác giao nộp. Nam thanh niên dừng xe và khai tên là Ma Văn T - *sinh năm 1984, trú tại DQ, VB* và tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục; Lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra 01 hộp Sáp nẻ bên trong có 05 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, giao nộp và khai là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, tạm giữ xe mô tô BKS 24K6-7633. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Ma Văn T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Ma Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2017 T đi lên xã Minh Lương gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 08 gói ma túy giá 400.000đ, T cầm 08 gói ma túy cho vào vỏ bao thuốc lá thăng long rồi đi về nhà T lấy ra 05 gói ma túy cất vào hộp Sáp nẻ; còn 03 gói để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cất tất cả vào túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày Ma Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K6 -7633 để đi lên lán của gia đình, khi đi đến khu vực thôn 13 xã DQ thì gặp công tác Công an huyện VB kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 153/GĐMT ngày 30/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: 0,54 gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Ma Văn T gửi giám định là chất ma túy, chất Hêrôin.

Cáo trạng số: 30/KSĐT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, tỉnh LC truy tố Ma Văn T về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB. Sau khi phân tích, đánh giá mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". □p dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc Thi hành bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. □p dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Ma Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2017 bị cáo đi lên xã ML gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 08 gói ma túy (Heroine) với giá 400.000đ, bị cáo cho 08 gói ma túy và trong vỏ bao thuốc lá Thăng long rồi về nhà, bị cáo lấy ra 05 gói ma túy để vào hộp sáp nẻ; còn 03 gói để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cất vào túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 24K6-7633 lên lán của gia đình, khi đi đến khu vực thôn 13 xã DQ thì tổ công tác Công an huyện VB kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố bị cáo Ma Văn T ra tr- ớc phiên toà hôm nay, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng ng- ời, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy Ma Văn T là ng- ời có năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo là đối t- ợng nghiện ma túy, bị cáo hiểu rất rõ ma tuý là loại độc d- ợc nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của con ng- ời, Nhà nước cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép. Nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy để tàng trữ sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tr- ớc pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành ng- ời công dân sống có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc Thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, thì cần áp dụng các quy định có lợi đối với Ma Văn T khi xét xử. Bản thân bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên toà hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Trong hồ sơ vụ án có thể hiện 01 Bằng khen của Trung đoàn 141Bộ quốc phòng tặng cho ông Lương Văn S là bố vợ của bị cáo đã có thành tích trong lao động làm đường. Tuy nhiên Tòa án xét thấy không đủ điều kiện để được coi là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền xét thấy: Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, sống cùng gia đình, không có tài sản gì riêng có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ng- ời đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho Ma Văn T. Do không xác định đ- ợc tên tuổi địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 0,54 gam Hêrôin, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,24 gam, còn lại 0,30 gam đã được niêm phong, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K6-7633 quá trình điều tra xác định là của chị Lò Thị P, chị i không biết T lấy xe để đi mua ma túy sử dụng, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Lò Thị P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lò Thị P xác nhận đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 24K6-7633 và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường khoản tiền gì khác. Do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ma Văn T 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28 tháng 6 năm 2017.

Về vật chứng: □p dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu 0,30 gam Heroine và toàn bộ niêm phong cũ đ- ợc đựng trong 01 *(Một)* bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt bì có ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Ma Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 28/6/2017 tại xã DQ, huyện VB, tỉnh LC"*. Mặt sau có 02 chữ ký của ng- ời tham gia niêm phong và 04 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC. Để tiêu hủy.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện VB đã trả lại cho chị Lò Thị Ph 01*(Một)* xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 24K6-7633, số khung Y045164, số máy 5VT1-45164. Tại biên bản trao trả tài sản ngày 02/8/2017.

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

□n xét xử công khai sơ thẩm, kết thúc hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Nghĩa

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an VB(2);
- Bị cáo; NLQ (2);
- T.H.A HS(1);
- T.H.A DS (1);
- Trại giam LC(1);
- STP LC (1);
- UBND xã DQ(1);
- L- u HS, TP, LĐ (4).

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Dũng Mạnh ***Phạm Thị Lan Anh*** ***Trần Văn Nghĩa***

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an Văn Bàn(2);

- Bị cáo (1);
- T.H.A HS(1);
- T.H.A DS (1);
- Trại giam LC(1);
- UBND xã Minh L- ơng(1);
- L- u HS, TP, LĐ (4).

Trần Văn Nghĩa

TAND HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hanh Phúc

Văn Bàn, ngày 22 tháng 4 năm 2014.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI
Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Văn Nghĩa**.
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Lự Thị Thanh.**
2. Bà Nguyễn Thị Thành.

Căn cứ điều 199 và điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2014. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành sơ thẩm với vụ án: Sầm Thị Biên. Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện

Văn Bàn, tỉnh Lào cai truy tố về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc kiểm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

1/ Tội danh: Tuyên bố bị cáo Sầm Thị Biên phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*".

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2/ Về điều luật áp dụng và hình phạt: khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thị Biên 02 *(Hai)* năm 03 *(Ba)* tháng tù và phạt tiền 5.000.000[đ] *(Năm triệu đồng)* để sung công quỹ Nhà n- ớc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2014.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

3/ Về tang vật: □p dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu số tiền 100.000[đ] *(Một trăm nghìn đồng)* của Sầm Thị Biên. Là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà n- ớc.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ: 0,02 gam Hêrôin của L- ơng Văn Tính làm mẫu vật gửi đi giám định. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai l- u mẫu, không hoàn lại.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

4/ Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27/02/2009 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội ban hành về các loại án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sầm Thị Biên phải chịu 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

5/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

6/ Về thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Sầm Thị Biên ch- a thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tính theo mức lãi xuất nợ cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam quy định, t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong và thông qua vào hồi 11 giờ 10 phút ngày 22/4/2014. Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí và ký tên.

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lự Thị Thanh ***Nguyễn Thị Thành*** ***Trần Văn Nghĩa***